

Số: 06/2025/QĐST- TCDS

Q, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-TCDS ngày 17/01/2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao H và bà Ngô Thị H1; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị M; địa chỉ: C, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về ranh giới quyền sử dụng đất:

Các bên thống nhất xác định ranh giới giữa hai thửa đất như sau:

Điểm thứ nhất: Tại vị trí điểm có tọa độ : $X = 540272.89$; $Y = 1966457.45$ (mốc giới giữa thửa đất 1415 và thửa 837, tờ bản đồ số 11) từ vị trí điểm này hai gia đình thống nhất dịch chuyển điểm tọa độ mốc giới về phía bắc theo đường thẳng nối tọa độ này với tọa độ điểm: $X = 540268.76$; $Y = 1966478.05$ (mốc giới giữa thửa đất số 837, 835 tờ bản đồ số 11) là 0,22m

(Theo hiện trạng thực địa: Từ mép phía Bắc trụ cổng nhà ông Trần Văn T về phía đất của ông Cao H cách 0,42 m (tính từ mép phía Bắc trụ cổng).

Điểm thứ hai: Từ góc móng nhà phía T của ông Trần Văn T về phía đất của ông Cao H cách 0,36 m (tính từ chân tường nhà).

Điểm thứ ba: Từ góc móng nhà phía Đông Bắc của ông T về phía đất của ông Cao H cách 0,43 m (tính từ chân trụ móng nhà).

Từ ba điểm nêu trên, các bên thống nhất nối ba điểm với nhau tạo thành ranh giới tim giữa hai thửa đất, được cả hai bên thống nhất và tự nguyện xác lập (có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký, điều chỉnh, chỉnh lý biến động làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định.

- Về tài sản trên đất: Các bên tự phá dỡ tường rào đã xây dựng và cây cối trên ranh giới mà hai bên đã thỏa thuận

3. Về chi phí tố tụng: Hai bên thống nhất mỗi bên tự nguyện chịu số tiền là 2.500.000 đồng.

Ông Cao H và bà Ngô Thị H1 chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 2.500.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà ông Cao H đã nộp là 7.000.000 đồng. Trả lại cho ông Cao H và bà Ngô Thị H1 số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn dư là 2.000.000 đồng.

Ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Cao H và bà Ngô Thị H1 số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 2.500.000 đồng.

“Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông H thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho ông Cao H số tiền tạm ứng án phí ông Cao H đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002181, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Dung